

Những truyền thống văn hóa dân gian Việt Nam trong kiểu truyện về Thánh Mẫu

Nguyễn Thị Nguyệt*

*Khoa Việt Nam học và Tiếng Việt, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQGHN,
336 Nguyễn Trãi, Hà Nội, Việt Nam*

Nhận ngày 09 tháng 3 năm 2012

Tóm tắt: Chúng tôi đặc biệt coi trọng hiện tượng Thánh Mẫu trong văn học, văn hóa dân gian bởi lễ Đạo Mẫu là Đạo của dân tộc Việt Nam, truyền tải và lưu giữ bản sắc văn hóa, tín ngưỡng, truyền thống văn hóa của dân tộc. Hiện tượng Thánh Mẫu, xét ở ba phương diện truyện kể, tín ngưỡng và lễ hội, ở cả ba miền Bắc - Trung - Nam, đã được nhiều người quan tâm nghiên cứu. Bài viết này muốn góp một phần nhỏ vào việc nhìn nhận, đánh giá vai trò của Thánh Mẫu trong nền văn hóa Việt. Qua những gì khảo sát được trên phương diện truyện kể về các vị Thánh Mẫu tiêu biểu cho thấy hình tượng Thánh Mẫu thật sự là một hiện tượng văn học, văn hóa độc đáo, đặc sắc. Truyện kể về Thánh Mẫu chứa đựng những đặc điểm tư tưởng, tình cảm, tính cách của dân tộc Việt Nam và phụ nữ Việt Nam và đặc biệt là những truyền thống văn hóa dân gian Việt Nam.

1. Mở đầu

Kho tàng văn học, văn hóa dân gian, đặc biệt là kho tàng truyện kể dân gian Việt Nam chứa đựng những giá trị văn hóa truyền thống vô giá đã được truyền giao qua nhiều thời đại. Qua truyện kể dân gian chúng ta có thể hiểu sâu sắc hơn những đặc điểm và giá trị nội dung, nghệ thuật của truyện dân gian đồng thời có thể khai thác, giải mã các lớp áo văn hóa tiềm ẩn trong hình tượng nhân vật để tìm ra những truyền thống văn hóa dân gian Việt Nam. Chúng tôi đặc biệt coi trọng hiện tượng Thánh Mẫu trong văn học, văn hóa dân gian bởi lễ Đạo Mẫu là Đạo của dân tộc Việt Nam, truyền tải và lưu giữ bản sắc văn hóa, tín ngưỡng, truyền thống văn hóa của dân tộc. Hiện tượng Thánh Mẫu, xét ở ba phương diện truyện kể, tín

ngưỡng và lễ hội, ở cả ba miền Bắc - Trung - Nam, đã được nhiều người quan tâm nghiên cứu. Bài viết này muốn góp một phần nhỏ vào việc nhìn nhận, đánh giá vai trò của Thánh Mẫu trong nền văn hóa Việt.

Theo GS. Trần Quốc Vượng, “Có thể hiểu “truyền thống” như là một hệ thống các tính cách, các thể ứng xử của một cộng đồng, được hình thành trong lịch sử, trong một môi trường sinh thái và nhân văn nhất định, trở nên ổn định, trường tồn nhưng không vĩnh cửu, có thể được định chế hóa bằng luật hay bằng lệ (phong tục tập quán) và được trao truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác, có thể gọi là sự di truyền văn hóa, bên cạnh sự di truyền sinh vật và thân xác - để bảo đảm tính đồng nhất của một cộng đồng” [1]. Những truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc đã hình thành và được vun đắp trong suốt chiều dài lịch sử.

* ĐT: 84-914945557

E-mail: ntnguyet1958@gmail.com

Trần Ngọc Thêm định nghĩa: “Truyền thống (truyền - chuyện giao, thông - nối tiếp) là cơ chế tích lũy và truyền đạt kinh nghiệm qua không gian và thời gian trong cộng đồng. Truyền thống văn hóa là những giá trị tương đối ổn định (những kinh nghiệm tập thể) thể hiện dưới những khuôn mẫu xã hội được tích lũy và tái tạo trong cộng đồng người qua không gian và thời gian và được cố định hóa dưới dạng ngôn ngữ, phong tục tập quán, nghi lễ, luật pháp, dư luận...” [2]. Trần Ngọc Thêm cũng cho rằng “Tính lịch sử của văn hóa được duy trì bằng truyền thống văn hóa”, “Truyền thống văn hóa được tồn tại nhờ giáo dục” [2].

Như vậy, khái niệm truyền thống văn hóa dân gian biểu thị những yếu tố của văn hóa dân gian. Mỗi truyền thống văn hóa đều có giá trị phục vụ cho yêu cầu của con người.

Căn cứ vào đối tượng nghiên cứu, chúng tôi coi truyện kể dân gian về các Thánh Mẫu là một loại hình của văn hóa ngôn từ phản ánh trung thành cuộc sống, hàm ẩn nhiều lớp văn hóa, có khả năng truyền tải, lưu giữ những giá trị văn hóa truyền thống được thể hiện qua hệ thống đề tài, nhân vật, motif, biểu tượng...

Kiểu truyện về Thánh Mẫu hàm chứa, kết tinh trong nó những truyền thống văn hóa dân gian, tiêu biểu là những truyền thống như: Truyền thống trọng Mẫu; truyền thống trọng Hiếu; truyền thống đảm đang chung thủy, yêu chồng thương con; truyền thống thông minh, sáng tạo; truyền thống yêu nước thương dân...

2. Truyền thống trọng Mẫu

Việt Nam thuộc loại văn hóa gốc nông nghiệp. Nền kinh tế nông nghiệp lúa nước đặc biệt thích ứng với sự đảm đang, khéo léo của người phụ nữ, vì thế, người Việt cổ tôn thờ nước, lúa, và người phụ nữ. Mặt khác, con người nông nghiệp ưa sống theo nguyên tắc trọng tình, điều đó dẫn đến thái độ trọng người phụ nữ. Người Việt ghi nhớ công cha nghĩa mẹ nhưng cha thì *kính* mà mẹ thì *thờ*, trong tâm thức dân gian thì người mẹ có vị trí, vai trò

quan trọng nhất: “*Con dại cái mang*”, “*Cha sinh không tay mẹ dưỡng*”, “*Phúc đức tại Mẫu*”. Điều đó cho thấy vị trí, vai trò không thể thay thế của người mẹ đồng thời cho thấy lòng kính ngưỡng thiêng liêng, sâu sắc của tâm thức dân tộc ta dành cho người Mẹ. Người Việt thờ Mẫu trước hết là thờ người mang nặng đẻ đau, ôm ấp chăm bẵm và đến hết đời vẫn còn lo lắng cho con cái của mình, rộng ra là thờ người Mẹ của xứ sở, bảo hộ, bảo trợ cho con người.

Việc coi trọng các Mẹ - các Mẫu đã trở thành một truyền thống muôn đời bền vững, khắc sâu trong tâm thức, trở thành yếu tố bản chất trong tâm linh dân tộc, dù là ở chế độ mẫu quyền hay phụ quyền. Người phụ nữ trong gia đình vẫn luôn giữ vị trí quan trọng “Tay hòm chìa khóa” (nắm giữ về mặt kinh tế, quyết định việc chi tiêu); còn “Lệnh ông không bằng công bà”, “Phúc đức tại Mẫu”, “Con hư tại mẹ, cháu hư tại bà” đã khẳng định trách nhiệm và tầm ảnh hưởng lớn lao của người mẹ. Ở thời kỳ cực thịnh của Nho giáo (đại diện cho chế độ phụ quyền), quyền lợi và vai trò của người phụ nữ vẫn được đề cao và bảo vệ qua Bộ luật Hồng Đức (1478) của nhà Lê. Và chính ở giai đoạn này, Mẫu Liễu đã xuất hiện, bước lên ngôi vị cao nhất của điện thờ Mẫu, bởi tín ngưỡng bản địa thờ Mẫu, truyền thống trọng Mẫu vẫn là một dòng chảy bất tận trong tâm thức, tín ngưỡng của người dân. Sức sống mãnh liệt và ảnh hưởng mạnh mẽ của Hình tượng các vị Nữ thần và Thánh Mẫu đã làm nên nền văn hóa mang thiên tính nữ, làm nên nguyên lý tính Mẫu được truyền tải, bảo tồn và phát huy trong suốt chiều dài lịch sử dân tộc. Người Việt đã lựa chọn hình tượng Mẹ để tôn thờ, tạo nên một hệ thống các Nữ thần, Mẫu thần: Mẹ Trời, Mẹ Đất, Mẹ Nước, Mẹ Núi Rừng, Mẹ Lúa, Mẹ Xứ Sở, Mẫu Thượng Thiên, Địa Tiên Thánh Mẫu, Mẫu Thượng Ngàn, Mẫu Thoải (Thủy)... Địa vị các Nữ thần gắn với 4 yếu tố chiếm vị trí quan trọng nhất trong đời sống sản xuất nông nghiệp, trong đời sống con người cũng như trong đời sống tâm linh là: Trời, Đất, Nước, Rừng đã được tôn vinh lên vị trí cao nhất là các Thánh Mẫu. Tín ngưỡng thờ Nữ thần, thờ Mẫu

phát triển, định hình thành Đạo Tam Phủ (Mẫu Thượng Thiên, Mẫu Thoải, Địa Mẫu), Đạo Tứ Phủ (Mẫu Thượng Thiên, Mẫu Thoải, Địa Mẫu và Mẫu Thượng Ngàn) và trở thành Đạo Mẫu (ở miền Bắc) khi các Thánh Mẫu đứng ở vị trí quan trọng nhất là cai quản bốn cõi (Trời, Núi rừng, Sông nước, Nhân gian). Trong Đạo tứ Phủ, ngoài thờ các Mẫu còn thờ các ông Hoàng, các Quan, các Cô, các Cậu... *Những Nữ thần trở thành Mẫu thần nổi bật vai trò của một bậc Mẫu cao cả (người Mẹ, người Vợ bảo vệ, chăm lo cho sự yên lành của gia đình, quê hương, xứ sở) thì được tôn vinh là Thánh Mẫu.* Theo diễn trình lịch sử văn hóa Việt, hệ thống các Nữ thần, các Mẫu và Thánh Mẫu trở nên đông đảo hơn, nhưng tiêu biểu nhất là các Thánh Mẫu Thoải, Thánh Mẫu Thượng Ngàn, Thánh Mẫu Liễu Hạnh, Ý Lan Thánh Mẫu, Thiên Y A Na Thánh Mẫu, Linh Sơn Thánh Mẫu, Chúa Xứ Thánh Mẫu...

Trong suốt quá trình hình thành và phát triển nền văn hóa của dân tộc, trên cơ sở những đặc trưng về văn hóa và tư duy của mình, người Việt đã tiếp thu, dung nạp những giá trị tinh hoa từ các nền văn hóa nước ngoài để bồi đắp, xây dựng nên những giá trị bản sắc văn hóa của dân tộc. Những tôn giáo lớn từ nước ngoài du nhập vào Việt Nam như: Nho giáo, Đạo giáo, Phật giáo, Thiên chúa giáo, đạo Balamôn, đạo Hồi... mặc dù có sự thâm nhập khá mạnh mẽ, gây dựng số lượng tín đồ không ít nhưng vẫn không thể thay thế được tín ngưỡng thờ Mẫu, Đạo Mẫu của dân tộc bởi truyền thống trọng Mẫu đã đọng lại, kết tinh ở phần sâu sắc nhất trong tâm thức dân tộc. Người Việt đã tiếp thu những giá trị tinh thần của các nền văn hóa khác trên cơ sở kế thừa, hỗn dung, tích hợp và sáng tạo.

Hình tượng Man Nương trong truyện *Thánh Mẫu Man Nương, Man Nương và Tứ Pháp* được thần linh lựa chọn để gửi gắm con của thánh thần, sau đó Man Nương sinh con gái và sau trở thành Tứ Pháp - 4 vị Phật Bà - 4 vị Thánh Mẫu linh thiêng. Nàng Man Nương sinh con gái cũng do tư tưởng trọng Mẫu đã có từ thuở khai thiên lập địa. Và từ một cô con gái do Man Nương sinh ra “hóa thân vào gỗ” sau

thành Tứ Pháp - 4 vị Phật Bà. Điều đó phản ánh sinh động sự gặp gỡ và kết hợp giữa Phật giáo và tín ngưỡng thờ Mẫu của dân tộc. Như trên đã nói, Phật giáo từ nước ngoài vào Việt Nam, gặp gỡ và tiếp xúc với tín ngưỡng bản địa đã lắng sâu trong tâm thức Việt nên ít nhiều phải điều chỉnh cho phù hợp với tâm thức Việt. Với sự điều chỉnh theo nguyên lý Mẫu trên nền tảng nông nghiệp lúa nước, Phật Mẫu Man Nương sinh ra những vị Nữ thần nông nghiệp như Tứ Pháp đã trở thành những vị Phật Bà. Tục thờ Mẫu, thờ Nữ thần đã làm nên nguyên lý mang thiên tính Mẫu, vì thế người Việt tiếp thu Phật giáo nhưng lại có sự điều chỉnh theo nguyên lý Mẫu. Hình tượng Phật Mẫu - Thánh Mẫu Man Nương và hệ thống thờ Tứ Pháp chính là sự khẳng định thực tế đó và khẳng định sức sống và xu hướng đề cao vai trò của các Mẫu, các bà mẹ trong tín ngưỡng bản địa của cư dân nông nghiệp lúa nước.

Hình ảnh người Mẹ trong tâm thức của người Chăm cũng chiếm một vị trí vô cùng quan trọng. Mặc dù các chế độ Vương quyền Chămpa chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của đạo Balamôn nhưng người Chăm vẫn theo chế độ Mẫu hệ từ thuở khai thiên lập nước với truyền thống tôn vinh người phụ nữ, người mẹ. Người Chăm theo chế độ Mẫu hệ ngay từ khi hình thành bộ lạc Cau - một trong hai bộ lạc lớn hình thành nên nhà nước Champa sau này. Người phụ nữ - người Mẹ có vai trò to lớn trong đời sống, văn hóa và tâm linh của họ. Trong đời sống hàng ngày, người mẹ, người vợ trong gia đình có vị trí quan trọng, có quyền lực nhất. Người Chăm cũng rất coi trọng việc sinh con gái, nếu tâm lý của người Việt coi trọng con gái đầu lòng “Ruộng sâu trâu nái không bằng con gái đầu lòng” thì người Chăm cũng đặc biệt vui mừng khi sinh con gái. Trong tín ngưỡng và đời sống tâm linh Chăm, hình tượng các Nữ thần - các Bà Mẹ được thờ cúng và ngưỡng vọng nhiều nhất. Khắp các khu đền tháp Chăm đều có những hình tượng thần thánh là các bà Mẹ trong ngôi vị thần chủ, trung tâm, trong những bức tượng Nữ thần quý giá. Đó là các hình tượng: Bà Mẹ Xứ sở (Pô Nagar), Bà Mẹ Xứ

Rừng (Pô Ina Nugar Arma), Mẹ Xứ Chim (Pô Ina Nugar Humu Cavat)... Hình tượng Người Mẹ trong truyền thuyết của người Chăm mang đậm truyền thống trọng Mẫu của “xứ sở Mẫu hệ”. Tác giả dân gian đã dùng những hình ảnh, những chất liệu ngôn từ đẹp nhất, ý nghĩa nhất để miêu tả, nhận xét, đánh giá về các Bà Mẹ. Những tác phẩm như Truyền thuyết về Nữ thần Poh Inu Nugar, Truyện Nàng MuJuk, Thần nữ Poh Nagar là sự minh chứng cho điều đó.

Qua kiểu truyện dân gian về các nhân vật Thánh Mẫu, chúng ta thấy rõ rằng, trong dân gian, trong đời sống tinh thần của nhân dân, trước khi được phong Thánh, trước hết họ là những người phụ nữ, những người Mẹ có công có đức, như Thánh mẹ luôn lo lắng bảo vệ, cứu giúp dân lành. Kiểu truyện về Thánh Mẫu là chủ đề xã hội, phản ánh nhận thức của nhân dân về vai trò, vị trí của người phụ nữ trong gia đình và xã hội, thể hiện sâu sắc truyền thống trọng Mẫu của văn hoá Việt Nam.

3. Truyền thống trọng hiếu

Dân gian từ xưa đã ca ngợi công ơn trời biển của mẹ cha và nhắc nhở những người con phải biết sống hiếu nghĩa với cha mẹ:

Công cha như núi Thái Sơn

Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra

Một lòng thờ mẹ kính cha

Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con

Lời Kinh Phật cũng đã dạy: Tội lỗi lớn nhất của đời người là bất hiếu.

Chữ hiếu cũng đã được tô đậm trong nhiều truyện kể dân gian. Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên cũng thể hiện sự thiêng liêng của truyền thống đạo hiếu của dân tộc. Hoàng tử Lang Liêu trong truyền thuyết *Sự tích Bánh chưng bánh dày* đã làm bánh chưng bánh dày để dâng lên vua cha và dâng cúng tiên Vương với ý nghĩa bày tỏ tấm lòng biết ơn trời đất, biết ơn tổ tiên và người sinh thành. Chữ Hiếu trong gia đình thật sâu nặng và cảm động biết bao khi “Chữ Đòng Tử đã dùng cái khổ duy nhất của gia đình liệm

cho cha, cam chịu cảnh sống trần truồng, lăn lút bên sông” [3].

Kiểu truyện về Thánh Mẫu cũng tô đậm tinh thần trọng hiếu, cũng tiếp thu những ảnh hưởng của tục thờ cúng tổ tiên, của đạo lý “Uống nước nhớ nguồn”, “Tháng Tám giỗ Cha, tháng Ba giỗ Mẹ”, không chỉ có thờ Mẹ Liễu Hạnh mà thờ các bà mẹ - các Mẫu và Thánh Mẫu trong cả nước.

Truyện *Thánh Mẫu Man Nương* xây dựng hình tượng hai mẹ con Phật Mẫu Man Nương cũng đề cao chữ hiếu. Đứa con gái của Man Nương gửi cho Cây Đa thần chăm sóc sau là linh tượng của 4 pho tượng Phật - 4 vị Thánh đã thể hiện lòng thành kính, tôn thờ, báo hiếu Mẹ Man Nương, vâng theo sự điều khiển và tâm nguyện của Phật Mẫu. Kể từ khi Phật Mẫu qua đời là ngày mùng 8 tháng Tư, hàng năm cứ đến ngày này, nhân dân khắp vùng lại kéo về chùa Dâu, vùng Dâu để mở hội mừng ngày Phật sinh và tưởng nhớ Man Nương Phật Tổ.

Truyện kể về Ý Lan Thánh Mẫu cũng ca ngợi Ý Lan là người con gái có hiếu và nết na. Truyện *Sự tích Ý Lan thời Lí* kể khi đoàn tùy tùng hộ giá vua đi qua vườn dâu, nàng Ý Lan “nhan sắc phi thường đang hái dâu”, vua liền cho gọi nàng đến gặp và hỏi nàng tại sao không ra xem khi vua ngự du qua đây thì nàng đã trả lời nàng vâng lệnh cha đi hái dâu chứ không được lệnh cho ra “chiêm bái” vua. “Vua nghe xong, tấm tắc khen thầm nàng là người con có hiếu và nết na, bèn triệu cho về làm Thứ phi” [4]. Ở truyện này, làm một người con có hiếu là biết vâng lời cha mẹ vì cha mẹ bao giờ cũng luôn chỉ bảo mình làm điều hay điều tốt. Dân gian cũng có câu: Cá không ăn muối cá ươn/con không nghe lời cha mẹ trăm đường con hư.

Truyện kể về Thánh Mẫu Liễu Hạnh kể khi Liễu Hạnh - nàng Giáng Tiên tài sắc sống trong gia đình Lê Thái Công, nàng là cô con gái ngoan hiền, chăm chỉ học hành chữ nghĩa, “nói năng nết na, tư chất khác thường”, nàng đã sống đúng với đạo Hiếu trong gia đình, trở thành người có ích là điều báo hiếu với cha mẹ. Khi

nàng Giáng tiên được gả cho Đào Lang, con nuôi một viên quan trong vùng, “Khi làm lễ cưới rồi, Giáng Tiên về nhà chồng, thờ cha mẹ chồng rất hiếu, đối với chồng giữ lễ thừa thuận” [5]. Khi Liễu Hạnh phải trở về Trời, cõi lòng nàng vẫn ở nơi nhân gian, nàng vẫn luôn xuất hiện để giúp đỡ gia đình, báo hiếu bố mẹ, cho đến khi bố mẹ nàng, bố mẹ chồng lần lượt về cõi vĩnh hằng, các con nàng đã trưởng thành thì nàng mới rong ruổi đó đây, tìm nơi ngắm cảnh làm thơ.

Những truyện kể về *Nữ thần Pô Na gar - Thánh Mẫu Thiên Y A Na* cũng đề cao chữ Hiếu. Trong những truyện này đều có chi tiết mặc dù lấy chồng ở phương xa (Thái Tử Bắc Hải), sống với chồng rất hạnh phúc nhưng nàng vẫn luôn nhớ cha mẹ nuôi (Vợ chồng ông lão trồng dưa và vợ chồng ông bà tiều phu), nỗi nhớ cha mẹ và quê hương xứ sở đã đưa nàng nhập vào cây gỗ trăm trở về quê xưa báo hiếu cha mẹ nuôi. Khi biết cha mẹ nuôi không còn nữa, nàng lập miếu thờ cha mẹ nuôi rất kính cẩn.

4. Truyền thống đảm đang chung thủy - Yêu chồng thương con

Trải qua bốn nghìn năm dựng nước và giữ nước, phụ nữ Việt Nam đã thể hiện và giữ vững truyền thống thông minh, sáng tạo, lao động cần cù, chiến đấu dũng cảm của mình. Truyện kể dân gian nói riêng và văn học, văn hóa dân gian nói chung đã xây dựng, sáng tạo nên những hình tượng người phụ nữ Việt Nam trung trinh tiết liệt, đảm đang trung hậu sáng ngời phẩm hạnh cao quý. Chúng ta đã nói đến nội hàm, ý nghĩa của những khái niệm “Nữ thần”, “Mẫu”, “Thánh Mẫu”. Mẫu tính nổi trội là đặc tính cơ bản của các Thánh Mẫu. Qua khảo sát kiểu truyện về các Thánh Mẫu, chúng ta thấy Mẫu hay Thánh Mẫu có thể có chức năng sinh đẻ, chăm sóc và nuôi dạy con cái; chức năng của bà Mẹ lớn yêu thương, chăm lo cho dân như con; chức năng sáng tạo, che chở, bảo vệ, bảo trợ cho xứ sở. Bởi vậy các Thánh Mẫu không nhất thiết phải là những người phụ nữ có chồng có con (như Liễu Hạnh, Thiên Y

A Na...) mà có thể là những người phụ nữ không có chồng, con hoặc chết trẻ (như Linh Sơn Thánh Mẫu). Các Thánh Mẫu có thể chỉ có một chức năng trên hoặc có thể có cả 3 chức năng trên. Truyền thống đảm đang chung thủy, yêu chồng thương con (trung hậu đảm đang) thể hiện ở chức năng hay đặc tính thứ nhất của Thánh Mẫu.

Những truyện kể về Thánh Mẫu Liễu Hạnh đã xây dựng nhân vật Liễu Hạnh với vẻ đẹp của một người con gái, một người phụ nữ - một người yêu, một người vợ, người mẹ. Liễu Hạnh hai lần giáng sinh hai kiếp khác nhau, hai lần kết hôn. Lần thứ nhất, nàng kết hôn với Đào Lang, sinh 1 con trai, 1 con gái; lần thứ hai kết hôn với hậu thân của chồng, sinh 1 con trai. Cả hai lần, nàng đều hết lòng thương yêu, chăm sóc gia đình, không muốn rời xa. Khát vọng về tình yêu và hạnh phúc gia đình trong nàng luôn tha thiết, cháy bỏng. Nàng và chồng sống “sắt cầm hòa hợp, kính yêu lẫn nhau”. Là người phụ nữ có đủ “Tứ đức” công, dung, ngôn, hạnh, nàng luôn tỏ rõ là người vợ hiền thảo, đảm đang. Nàng miệt mài bên khung cửi dệt vải, khuyên chồng, động viên chồng chăm lo học hành: “Trước đầu lấy văn chương tiến thân, sau phải đem tài kinh luân giúp đời” [5]. Liễu Hạnh trong thiên chức làm mẹ cũng rất đáng khâm phục: mỗi lần giáng trần, nàng lại sinh con, lần thứ nhất sinh 1 con trai, 1 con gái; lần thứ hai sinh 1 con trai; các con trai 1 đứa có 6 ngón tay, 1 đứa có 4 ngón tay nhưng đứa nào cũng tài giỏi, thông minh, mưu trí hơn người.

Nhân vật công chúa Liễu Hạnh trong kiểu truyện về Thánh Mẫu mang đầy đủ vẻ đẹp của người phụ nữ biết làm vợ, làm mẹ và đảm đang chung thủy. Qua nhân vật Liễu Hạnh, tác giả dân gian đã thể hiện cách nhìn nhận về người phụ nữ với đầy đủ công, dung, ngôn, hạnh và bày tỏ ước mơ về cuộc sống gia đình hạnh phúc. Điều đó làm nên giá trị thâm mỹ, giá trị nhân đạo của kiểu truyện.

Nhân vật Thiên Y A Na trong truyền thuyết về Thiên Y A Na, Thánh Mẫu Thiên Y A Na cũng làm tròn thiên chức của người Vợ, người Mẹ. Truyện kể Thiên Y A Na nhập vào cây gỗ trăm trôi về bờ biển Bắc. Nàng trở lại thân phận

cô gái đẹp đến từ phương Nam, kết hôn cùng Thái Tử, sinh một con trai là Tri và 1 con gái là Quý. Nàng sống với chồng rất hạnh phúc.

Nhân vật Thánh Mẫu Ý Lan là nhân vật lịch sử đã được truyền thuyết hóa. Bà là Hoàng Thái Hậu - Hoàng đế thứ ba triều Lý. Không rõ là mỗi nhân duyên trời định hay tình cờ may mắn đã đưa Bà đến với vị Hoàng đế lỗi lạc là Lý Thánh Tông. Bà trở thành Ý Lan Phu nhân - Hoàng Thái Hậu sau khi nhà vua thấy Bà trong hình dáng một cô thôn nữ tuổi 16, “nhan sắc phi thường” đang hái dâu, rồi nép mình vào bụi cỏ lan, trên đầu cô là một đám mây ngũ sắc rực rỡ, cô không chú ý gì đến đám đông râm rộ khi vua và đoàn tùy tùng đi đến. Nhà vua đã nhận ra trong cốt cách khác thường ở cô thôn nữ: “Đây quả là người có đức, có lẽ là người có một không hai trong thiên hạ” [6]. Nhà vua quả đã không lầm. Hoàng Hậu Ý Lan đã giúp vua việc triều chính, trị dân rất có phép tắc trong lúc vua thân chinh đi đánh Chiêm Thành, làm cho “bốn phương yên tĩnh, mọi người vui vẻ làm ăn, rất biết ơn Bà, gọi Bà là Phật Quan Âm tái sinh” [6]. Hoàng Hậu Ý Lan sinh được một Hoàng tử là Lý Càn Đức. Sau khi nhà vua mất, Lý Càn Đức lên ngôi lúc mới có bảy tuổi. Ý Lan Thái Phi đã giúp vua chăm sóc việc nước, đánh thắng quân xâm lược nhà Tống.

5. Truyền thống thông minh, sáng tạo

Trải qua những chặng đường vô cùng oanh liệt dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam, phụ nữ Việt Nam đã tỏ rõ truyền thống thông minh, sáng tạo. Từ những điều kiện phức tạp của đất đai, khí hậu khắc nghiệt, thiên nhiên đầy nguy hiểm, trải qua những cuộc đấu tranh thiên nhiên và đấu tranh xã hội, người Việt phải vượt qua nhiều gian nan thử thách mới tạo sự sinh tồn và phát triển. trong cuộc sống đầy cam go gian khổ đó, người phụ nữ luôn phải phát huy sự thông minh, sáng tạo để vượt qua mọi trở ngại, xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc.

Kiểu truyện về Thánh Mẫu đã xây dựng nên những nhân vật người phụ nữ, người vợ, người mẹ đẹp cả về hình thức lẫn tâm hồn, giàu tài

năng, trí tuệ, thể hiện ở những hành động, những việc làm đầy thông minh, sáng tạo.

Thánh Mẫu Thoải rất giỏi việc cai quản vùng sông biển, làm mưa chống hạn, chống lụt. Thánh Mẫu Thượng Ngàn giỏi cai quản vùng rừng núi. Nhân vật Thánh Mẫu Ý Lan xuất thân từ một cô thôn nữ chỉ biết làm nghề nông gia nhưng khi vào cung bà quan tâm đến mọi việc trong triều để giúp chồng - giúp vua. Để có thể trị vì đất nước và muôn dân, bà khổ công học hỏi, miệt mài đèn sách. Bà rất thông minh nên học mọi điều rất nhanh, chỉ trong một thời gian ngắn, Bà đã thông thạo mọi lĩnh vực, hiểu biết về nhiều mặt, ai cũng phải khâm phục trí thông minh và tài năng của Bà. Năm Kỷ Dậu 1069, Lý Thánh Tông cùng Lý Thường Kiệt mang quân đi đánh Chiêm Thành, bà Ý Lan ở lại triều nắm quyền nhiếp chính. Đứng trước họa thiên tai và loạn lạc, bà đã dùng kế sách trị nước an dân, dẹp được đại loạn, đem lại sự an lành cho dân. Nhà vua ở nơi chiến tuyến đánh giặc lâu không thắng, bèn quay về nhưng gần đến nơi, nghe tin Ý Lan ở nhà giỏi giang lo việc dân việc nước, dân được hưởng phúc ấm no, đất nước thái bình thịnh trị. Để không hổ thẹn với bậc nữ nhi, vua quay binh tiến về phương Nam và đã đánh thắng được vua Chiêm là Chế Củ. Sau này khi Bà giúp vua Lý Nhân Tông chăm lo triều chính, bà đã có những chính sách phát triển nông nghiệp, dạy mọi người phải biết quý con trâu và bảo vệ nó vì nó là đầu cơ nghiệp. Bà có nhiều sáng tạo trong việc mở mang, xây dựng chùa miếu, lễ nghi, tục lệ. Bởi công lao đức độ của Bà, nhân dân tôn bà là Phật Quan Âm, triều đình phong bà là Phù Thánh Linh Nhân Hoàng Thái Hậu.

Sự thông minh, sáng tạo ở Thánh Mẫu Liễu Hạnh được thể hiện dưới những hình thức khác nhau nhưng đều là sự kết hợp tài năng của con người với những sức mạnh thần kì do nguồn gốc thần thánh. Liễu Hạnh trong vai Giáng Tiên từ nhỏ đã có “tư chất khác thường”, giỏi văn chương chữ nghĩa, giỏi đàn sáo hát ca, “Mọi việc nữ công nữ xảo đều thành thạo, mà về tài văn thơ đàn nhạc lại cũng hơn người” [7]; “nhiều người đã đề thơ xướng họa với Tiên

Chúa. Họ đều khâm phục tài thơ của Tiên Chúa huyền nhiệm, thanh cao” [7]; “Liễu Hạnh đã giỏi võ nghệ lại có nhiều phép thuật” [8]. Liễu Hạnh được triều đình sắc phong những danh hiệu cao quý nhất, trở thành vị thần bất tử bởi chính công đức và tài năng của Bà.

Truyện kể về Nữ thần Pô Nugar ở dạng thần thoại có 4 bản kể đã xây dựng nhân vật Nữ thần Pô Nugar - Người anh hùng sáng tạo văn hóa - Người kiến tạo vũ trụ. 4 bản kể có 2 dạng kể. Một là Pô Nugar sinh ra từ mây trời và bọt biển, chói ngời ánh hào quang, Người sáng lập ra bộ tộc Kaut - sau này là vương quốc Chăm-pa; Thần có 97 người chồng và 38 cô con gái - 38 vị Nữ thần, Thần tạo nên vùng đất cho vạn vật sinh sôi, cây cối rậm rạp nhiều trầm nam gỗ quý, Thần sáng tạo ra lúa gạo và dạy dân trồng lúa. Hai là Pô Nugar là một vị Nữ thần của vũ trụ được cha là Ông Cú cử xuống trần gian cai quản và sáng tạo ra vạn vật, dạy dân trồng lúa, lấy lá cây làm thuốc, đánh đá lấy lửa, đặt ra các lễ nghi [9]... Như vậy, thần thoại về Nữ thần Pô Nugar đã phản ánh những quan niệm của người Chăm cổ về nguồn gốc dân tộc, nguồn gốc vũ trụ và vạn vật, nguồn gốc phong tục, tôn giáo, tín ngưỡng, lễ nghi. Pô Nugar là vị thần tối cao trong hệ thống các thần linh Chăm, bởi lẽ bà là người sáng lập vương quốc Chăm-pa, tạo nên đất đai, núi rừng, trầm hương và các loài gỗ quý, là người phát minh nông nghiệp, tạo ra các giống lúa và dạy dân trồng lúa, dạy dân chúng về đạo đức và thuần phong mỹ tục. bà là biểu tượng của sự an vui, hạnh phúc và phồn thịnh của xứ sở; do những công đức của mình, bà luôn chiếm một vị trí rất trang trọng trong đời sống tâm linh của người Chăm.

Truyện thuyết Nữ thần Pô Nagar bản kể của người Chăm Balamôn phát triển từ thần thoại suy nguyên, có thêm nhiều lớp kể. Truyện kể về nguồn gốc xuất thân của Nữ thần không thay đổi, có thêm chi tiết Nữ thần Pô Na gar xinh đẹp tuyệt vời, bà là Mẹ Xứ sở của bộ tộc Kaut. Ở phần hành trạng phát triển phong phú hơn, nhân mạnh hơn các chi tiết về sự sáng tạo và cai quản xứ sở của Bà: Bà hóa ra cung điện, trầm hương, kì nam, các giống cây quý và lúa bắp;

bà dạy dân làm ăn, tục lệ cúng lễ; bà che chở, ban phúc cho người hiền lành tử tế, trừng phạt kẻ ác kẻ xấu; bà là Nữ thần Mẹ của vương quốc, được đời đời tôn thờ, kính ngưỡng. Truyền thuyết Pô Nagar của người Chăm Bà Ni cũng phát triển phong phú các chi tiết kể về sự sáng tạo của Nữ thần: Bà sắp xếp lại vũ trụ, sáng tạo ra giống lúa, ánh sáng, đạo Isalam, tập tục: bà lên ngôi vua cai quản đất nước trong 90 năm, bà chăm lo cho dân giàu nước mạnh, dạy dân làm ruộng, thiết lập thuần phong mỹ tục. Người Chăm sùng kính và thờ phụng bà trong đền thiêng.

Những truyền thuyết về Thiên Y A Na trên cơ sở tiếp thu và sáng tạo truyện của người Chăm về Mẹ Xứ sở, đã xây dựng hình tượng vị Thánh Mẫu Thiên Y A Na với nhiều chức năng phù hợp với cảm quan và tâm thức Việt. Một vị Thánh Mẫu của người Việt ở vùng đất mới vừa mang bóng dáng của Thánh Mẫu Liễu Hạnh của nguồn cội vừa có thêm những chức năng mới do hiện thực cuộc sống ở vùng đất mới. Thiên Y A Na đã phát huy mạnh mẽ truyền thống thông minh và sáng tạo của phụ nữ Việt. Vùng đất miền Trung có cả ba yếu tố gắn kết rừng - đồng bằng và biển khác với vùng đất bắc Bộ “xa rừng nhạt biển”. Do đó, Thiên Y A Na ở vùng đất mới vừa có sự thông minh, sáng tạo của một Thánh Mẫu Thượng Ngàn (dạy dân coi sóc núi rừng, biết cách diệt trừ thú dữ, bảo vệ trầm hương và các loài gỗ quý) vừa có sự giỏi giang, tài khéo của một Nữ thần biển (dạy dân nghề đi biển, đánh cá, điều khiển biển cả lúc sóng to gió lớn) lại vừa có sự giỏi giang, đảm đang của một vị Thánh Mẫu Nhân gian - Mẫu Địa và của một vị thần sáng tạo văn hóa (dạy dân làm ruộng, chữa bệnh cứu người). Bà luôn hiện linh cứu giúp, phù trợ dân lành. Bà được tôn là bà Chúa Tiên, bà Chúa Ngọc, Thánh Mẫu của vùng đất miền Trung.

6. Truyền thống yêu dân như con

Kiểu truyện về Thánh Mẫu với đặc trưng riêng của truyện kể dân gian, với đối tượng là

các Thánh Mẫu, truyền thống yêu dân thể hiện ở hình ảnh những bậc “Mẫu nghi thiên hạ”, yêu thương chăm lo cho dân như con; hình ảnh những Bà Mẹ Xứ sở, những Thánh Mẫu là vị thần chủ của xứ sở, che chở, bảo hộ, bảo trợ cho xứ sở.

Kiểu truyện Thánh Mẫu đã cho chúng ta những hình ảnh nhân vật lịch sử hay huyền thoại, bằng những hành động giúp ích cho nước cho dân, cho quê hương xứ sở. Đó là Thánh Mẫu Thoải phù trợ cho quân triều đình chống giặc ngoại xâm, cai quản, bảo vệ vùng sông biển, giúp dân chống hạn chống lụt. Đó là Thánh Mẫu Thượng Ngàn cai quản, bảo vệ vùng rừng núi, giúp dân làm ăn, sinh sống. Hoàng Thái hậu Ý Lan từ cô gái hái dâu trở thành hoàng hậu, hết lòng chăm lo cho quốc thái dân an từ việc chính sự trong triều đình nhà Lý, có những kế sách mềm dẻo, linh hoạt để phát triển đất nước, đem lại thái bình thịnh trị cho đất nước, cuộc sống an bình cho nhân dân. Thần Nữ Pô Nugar - Bà Mẹ xứ sở đây về vang oanh liệt trong sự nghiệp sáng lập, cai quản xứ sở của vương quốc, chăm lo cho muôn dân. Thánh Mẫu Thiên Y A Na vì lợi ích của quốc gia dân tộc mà hy sinh tình riêng; Bà luôn hiển linh phù trợ cho dân, cho các vị vua nhà Nguyễn khi gặp khó khăn nguy hiểm. Bà Chúa Xứ Núi Sam hiển linh hiển thánh luôn phù trợ cho dân cho nước chiến thắng giặc ngoại xâm, giữ yên biên cương lãnh thổ. Một vị Linh Sơn Thánh Mẫu ở góc trời Nam tử tiết vì chồng chưa cưới khi còn rất trẻ, nhưng vì công tu và đức hạnh nên thành đắc quả, hiển thánh linh thiêng; Bà là một vị Thánh Mẫu - Phật Bà luôn bảo vệ, che chở cho dân, luôn ban phúc lành cho chúng sinh và tín đồ muôn phương.

7. Kết luận

Từ cái nhìn tổng thể của Ngô Đức Thịnh về “Đạo Mẫu, sự tích hợp các giá trị văn hóa nghệ thuật” [10] và cái nhìn cụ thể của Đinh Gia Khánh “Tục thờ Mẫu và những truyền thống văn hóa dân gian ở Việt Nam” [11], chúng tôi nhận thấy hiện tượng Thánh Mẫu quy tụ các giá trị văn hóa nghệ thuật đặc sắc, độc đáo, thể hiện

những giá trị, biểu tượng văn hóa Việt Nam và tâm hồn dân tộc, những truyền thống văn hóa dân gian Việt Nam. Qua những gì khảo sát được trên phương diện truyện kể về các vị Thánh Mẫu tiêu biểu cho thấy hình tượng Thánh Mẫu thật sự là một hiện tượng văn học, văn hóa giàu giá trị. Về mặt văn học, truyện kể về Thánh Mẫu chứa đựng những đặc điểm tư tưởng, tình cảm, tính cách của dân tộc Việt Nam và phụ nữ Việt Nam. Qua hình tượng Thánh Mẫu, chúng ta thấy hiện rõ hình ảnh những người phụ nữ, Người Vợ, Người Mẹ trung hậu đảm đang, thông minh sáng tạo, có trung có hiếu, yêu nước thương dân. Họ là những con người của trần gian hay những vị thánh thần đều nhân hậu bao dung, biết trân trọng, bảo vệ cái đẹp cái thiện, biết căm giận, chống lại cái xấu cái ác. Họ là những người phụ nữ vừa bình dị gần gũi vừa cao đẹp phi thường. Nhân dân đã xây dựng hình tượng Thánh mẫu với tất cả niềm yêu mến, kính trọng và tôn thờ, với tất cả ước mơ và khát vọng về một cuộc sống tốt đẹp, ngập tràn tự do và hạnh phúc. Bởi những lẽ đó, kiểu truyện về Thánh Mẫu hàm chứa những giá trị sâu sắc của nền văn hóa Việt Nam, truyền thống văn hóa Việt Nam.

Tài liệu tham khảo

- [1] Trần Quốc Vượng, *Văn hóa Việt Nam - Tìm tòi và suy nghĩ*, NXB Văn học tái bản, Hà Nội, 2003.
- [2] Trần Ngọc Thêm, *Tìm về bản sắc văn hóa Việt Nam*, NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, TP Hồ Chí Minh, 2006.
- [3] Sơn Nam (st, bs), *Chuyện xưa tích cũ*, NXB Khai Trí, Sài Gòn, 1963.
- [4] Viện Khoa học xã hội Việt Nam, *Tổng tập văn học dân gian người Việt - Truyền thuyết dân gian người Việt* (tập 4), NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội, 2004.
- [5] Lữ Huy Nguyên, Đặng Văn Lung, *Hợp tuyển truyện cổ tích Việt Nam*, NXB Văn học, Hà Nội, 1996.
- [6] Vũ Ngọc Khánh, Mai Ngọc Chúc, Phạm Hồng Hà, *Nữ thần và Thánh Mẫu Việt Nam*, NXB Thanh niên, Hà Nội, 2002.
- [7] Vũ Ngọc Khánh, *Kho tàng thần thoại Việt Nam*, NXB Văn hóa Thông tin, Hà Nội, 2006.
- [8] Nguyễn Đông Chi, *Tác phẩm được tặng giải thưởng Hồ Chí Minh* (Quyển II), NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội, 2003.

- [9] Lê Thị Bích Thảo, *Khảo sát hiện tượng Thiên Y A Na ở Thừa Thiên Huế và Nam Trung Bộ*, Luận văn Thạc sĩ khoa học Ngữ văn, phòng Tư liệu Khoa Ngữ văn, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, 2008.
- [10] Ngô Đức Thịnh (CB), *Đạo Mẫu ở Việt Nam* (2 tập), NXB Văn hóa - Thông tin, Hà Nội, 1996.
- [11] Đinh Gia Khánh, "Tục thờ Mẫu và những truyền thống văn hóa dân gian Việt Nam", *Tạp chí Văn học*, Số 5 (1992) 5.

The Vietnamese folk cultural tradition in the type of "the holy mother" in Vietnamese folk literature

Nguyen Thi Nguyet

*Faculty of Vietnamese Study and Vietnamese, VNU University of Social Sciences and Humanities,
336 Nguyen Trai, Hanoi, Vietnam*

The image of "the holy mother" in Vietnamese folklore which was studied in the three dimensions: fairytales, beliefs and festival, in all three areas: North - Middle -South in Vietnam truly shows an unique and typical image in Vietnam culture and literature. According to study, the images of "the holy mother" were built from the images of the real Vietnam women, the smart, caring and kind mothers who are really simple and close to Vietnamese life, but also are so extraordinary. The images are the symbols of the dream, love, respect and as well as the ambition of the beauty, freedom and happy life of all Vietnamese. That is the reason why this type of fairytale contains the deep value of Vietnam tradition and culture.